

Số: **2461** /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày **20** tháng 6 năm 2005.

THÔNG BÁO

**Kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Cao Đức Phát,
tại Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia
Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 1999-2005**

Ngày 16 tháng 6 năm 2005, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ban chủ nhiệm Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (gọi tắt là Chương trình) đã tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình giai đoạn 1999-2005 và đề xuất định hướng kế hoạch giai đoạn 2006-2010.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Cao Đức Phát, Chủ nhiệm Chương trình, chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có :

- Đại diện của các Bộ ngành hữu quan : Văn phòng Chính phủ; các Bộ : Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch & ĐT, Tài chính, Y tế, Giáo dục & ĐT, Khoa học công nghệ, Tài nguyên & MT, Lao động TB&XH, Công an, Quốc phòng, Công nghiệp, Ủy ban dân tộc, TW Hội phụ nữ Việt Nam, TW Hội nông dân, Đoàn TNCS HCM, Viện KHCN Việt Nam; Ban chỉ đạo QG NS&VSMT; các Hội : Nước sạch, Cấp thoát nước.

- Lãnh đạo (hoặc đại diện) UBND, Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm NS&VSMTNT của 64 tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

- Đại diện một số tổ chức quốc tế : UNICEF, DANIDA, WB, AUSAID, JACA...

- Các cơ quan thông tấn báo chí của TW và Hà Nội.

Hội nghị đã nghe Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 1999-2005, đề xuất định hướng kế hoạch giai đoạn 2006-2010; tham luận của đại diện các Bộ ngành, địa phương và một số tổ chức quốc tế.

Bộ trưởng Cao Đức Phát đã kết luận một số nội dung sau :

1. Các đại biểu tham dự Hội nghị đã nhất trí cao với nội dung dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện trong thời gian qua và đề xuất trong thời gian tới của Chương trình. Tuy nhiên, đây là một vấn đề vẫn đang bức xúc, do dân số tăng, đời sống và kinh tế phát triển, nên nhu cầu dùng nước ngày càng gia tăng; nguồn nước đang tiếp tục bị thiếu hụt và nhiều nơi bị ô nhiễm.

2. Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã quan tâm, tạo nhiều cơ chế chính sách và tập trung đầu tư để thực hiện Chương trình này.

a. Các mục tiêu của Chương trình đã được thực hiện với những kết quả chủ yếu như sau :

- Nhân dân nông thôn được hưởng lợi từ Chương trình với tỷ lệ cao.

- Huy động được nhiều nguồn vốn để đầu tư cho Chương trình này: ngân sách đã đầu tư 41% (bình quân 500 tỷ/năm); nhân dân đã đóng góp nhiều công sức và tiền của (43%); các tổ chức quốc tế đã hỗ trợ nhất định cho lĩnh vực này.

- Có nhiều loại hình công nghệ phù hợp với những điều kiện thực tế của các địa phương.

b. Để đạt được các kết quả trên có một số nguyên nhân sau :

- Đã tuyên truyền giáo dục phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về NS&VSMTNT.

- Hình thành được bộ máy quản lý tổ chức, thực hiện Chương trình.

- Có khung pháp lý đa dạng để triển khai các nội dung Chương trình.

- Chuyển giao áp dụng nhiều tiến bộ khoa học công nghệ về NS&VSMTNT.

- Huy động được nhiều nguồn vốn để thực hiện Chương trình.

3. Một số tồn tại thiếu sót.

a. Những tồn tại chính.

- Chưa nhận thức, quan tâm đầy đủ và đúng mức đến VSMTNT.

- Chất lượng nước và chất lượng xây dựng công trình nhiều nơi còn thấp, chưa đạt các yêu cầu đặt ra.

- Tính bền vững trong quản lý vận hành khai thác công trình còn bất cập, hiệu quả chưa cao. Nhiều nơi, công trình đã hoàn thành xây dựng từ lâu nhưng chưa được sử dụng hoặc khai thác với công suất thấp. Những nơi có tỷ lệ cấp nước cao, cần xem xét lại là khả năng tiếp cận nguồn nước sạch hay thực sự được cấp nước.

- Tính đồng đều trong việc cấp nước sạch ở các vùng miền còn hạn chế. Điều đó được thể hiện qua các đợt hạn hán trong những tháng đầu năm 2005, đặc biệt ở Nam Trung bộ và Tây nguyên...

b. Nguyên nhân.

- Nhận thức về tầm quan trọng, cách giải quyết và thực hiện Chương trình còn hạn chế và chưa đồng đều, đặc biệt là vấn đề VSMTNT.

- Một số cơ chế chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật chưa đồng bộ, phù hợp và cập nhật.

- Sự chỉ đạo của chính quyền các cấp ở một số địa phương chưa sâu sát, tập trung và quyết liệt.

- Còn thiếu nguồn lực để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

4. Phương hướng trong thời gian tới.

a. Mục tiêu thực hiện trong thời gian tới.

- Đến năm 2010, phần đầu đạt tỷ lệ 85% người dân nông thôn được hưởng nước sạch, 70% hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh, 70% số hộ có chuồng trại hợp vệ sinh, 30% số làng nghề có hệ thống xử lý chất thải.

- Đến năm 2020, đạt mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược Quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn.

b. Báo cáo và kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai Chương trình giai đoạn 2006-2010.

c. Nội dung của Chương trình phải được làm rõ các giải pháp để khắc phục những tồn tại trong giai đoạn vừa qua, cân bằng giữa lĩnh vực NS và VSMTNT; phát triển với tốc độ nhanh nhưng phải đảm bảo bền vững, ưu tiên cho những vùng cạn kiệt thiếu nguồn nước, vùng sâu vùng xa, kinh tế khó khăn; tập trung cho trạm xá, trường học, đối tượng chính sách xã hội, hộ nghèo.

d. Tổ chức thực hiện.

- Bộ giao Cục Thủy lợi cùng với Trung tâm NS&VSMTNT chủ trì & phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ và các Bộ, Ngành hữu quan khác, các địa phương, các nhà tài trợ để tổng hợp, xây dựng Chương trình giai đoạn 2006-2010.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW tiến hành tổng kết Chương trình giai đoạn 1999-2005 và xây dựng Chương trình giai đoạn 2006-2010, hoàn thành và gửi báo cáo về Bộ Nông nghiệp & PTNT trước ngày 30/7/2005 để tổng hợp thành Chương trình chung.

d. Những vấn đề cần chú ý khi triển khai xây dựng Chương trình.

- Nêu rõ phương thức tuyên truyền để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc về nội dung và giải pháp thực hiện Chương trình.

- Có những đề xuất cụ thể về cơ chế chính sách để xã hội hoá theo cơ chế thị trường, xây dựng các quy chế quản lý khai thác, tiêu chuẩn, định mức để thực hiện Chương trình, có chính sách ưu đãi và bình đẳng đối với mọi thành phần kinh tế.

- Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm, chú trọng việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quan tâm đến việc quản lý công trình sau đầu tư.

- Nêu rõ các giải pháp, cơ chế phối hợp giữa các địa phương, các Bộ ngành, lồng ghép các chương trình, các lĩnh vực, đặc biệt phải gắn quy hoạch cấp nước với quy hoạch thuỷ lợi, gắn kế hoạch phát triển chăn nuôi, làng nghề với cấp nước và xả nước.

- Làm tốt quan hệ đối ngoại để tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với NS&VSMTNT, thống nhất quản lý từ TW đến địa phương.

Các nội dung nêu trên đã được Bộ trưởng Cao Đức Phát thông qua. Văn phòng Bộ thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương biết và thực hiện./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- Các thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình MTQGNS&VSMTNT;
- UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Cục, Vụ liên quan, TT NS&VSMTNT (Bộ NN&PTNT);
- Lưu HC Bộ.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

PHÓ-VĂN PHÒNG

PHỤ-TRÁCH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Lăng